

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp H1, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp H1, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Dương Ngọc P, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp H1, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Trương Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Ngọc P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H số tiền còn nợ là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày chị Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trương Văn B và chị Dương Ngọc P chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ nộp 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016557 ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 2.950.000đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị H.

Bị đơn anh Trương Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Ngọc P có nghĩa vụ nộp 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga